

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách tại đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Ngày 07/6/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2005/NĐ-CP về phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là “PCRT”), là văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho quá trình xây dựng và phát triển cơ chế PCRT ở Việt Nam. Tiếp đó, ngày 18/6/2012, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền (sau đây gọi là “Luật PCRT”) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013 là văn bản pháp lý toàn diện quy định về PCRT theo định hướng phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế về PCRT. Từ đó đến nay, trải qua hơn 17 năm (2005 - 2022) xây dựng và hoàn thiện cơ chế PCRT ở Việt Nam nói chung và hơn 09 năm thi hành Luật PCRT nói riêng, công tác PCRT ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định, bao gồm:

(i) Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về PCRT đã không ngừng được hoàn thiện. Việt Nam đã ban hành kế hoạch hành động quốc gia về PCRT và tài trợ khủng bố qua từng giai đoạn, ban hành kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền và tài trợ khủng bố giai đoạn 2019-2020 và hàng loạt các văn bản pháp luật, quy định về PCRT và liên quan đến lĩnh vực PCRT;

(ii) Cơ cấu tổ chức bộ máy PCRT đã hình thành và dần hoàn thiện. Ban chỉ đạo quốc gia về PCRT được thành lập với Trưởng ban là Phó Thủ tướng Chính phủ và thành viên là lãnh đạo của hầu hết các Bộ, ngành. Tại các Bộ, ngành có liên quan đều có các bộ phận được chỉ định là đầu mối để thực hiện công tác PCRT thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành. Cục PCRT thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là “Ngân hàng Nhà nước”) được thành lập và thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phòng, chống rửa tiền của Việt Nam;

(iii) Các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền đã được một số nhóm đối tượng báo cáo triển khai thực hiện nghiêm túc và đã tiến hành báo cáo giao dịch giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ theo quy định của pháp luật. Theo đó, Cục PCRT thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tiếp nhận hàng ngàn thông tin, báo cáo giao dịch đáng ngờ và đã phân

tích, chuyển giao khối lượng lớn thông tin cho các đơn vị thuộc Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền khác;

(iv) Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về PCRT, Ngân hàng Nhà nước đã ký kết 10 Biên bản ghi nhớ trao đổi thông tin hợp tác với các cơ quan tình báo tài chính nước ngoài bao gồm: Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Thái Lan, Nhật Bản, Bangladesh, Nga, Anh;

Với những thành quả đạt được trong công tác PCRT như nêu trên, Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Cơ chế phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam đã được hình thành và đang tiếp tục hoàn thiện với hệ thống chính sách, văn bản pháp luật được ban hành cũng như bộ máy gồm các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách và phối hợp triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

1.2. Qua quá trình gần 10 năm triển khai thi hành Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành, một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật PCRT đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động PCRT, cụ thể:

(i) Về đối tượng áp dụng Luật PCRT: Các hoạt động của tổ chức tài chính (FIs) và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan (DNFBPs) được liệt kê tại khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT là phù hợp với các hoạt động của đối tượng báo cáo tại thời điểm ban hành. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, phát sinh một số hoạt động mới cần được bổ sung vào đối tượng báo cáo như hoạt động trung gian thanh toán và xem xét đến các loại hình mới có thể có tiềm ẩn rủi ro cao về rửa tiền.

Thực tế, về hoạt động trung gian thanh toán, hiện nay khung pháp lý cho hoạt động này tương đối đầy đủ, tuy nhiên các quy định về phòng, chống rửa tiền áp dụng cho đối tượng này mới chỉ được quy định tại các văn bản dưới luật, (trong đó, yêu cầu trung gian thanh toán áp dụng các biện pháp phòng, chống rửa tiền như với đối tượng báo cáo) nên chưa thực sự đảm bảo đầy đủ và hiệu quả. Do đó, cần luật hóa tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thành đối tượng báo cáo tại dự thảo Luật PCRT (sửa đổi). Đồng thời, trong thực tiễn có thể phát sinh những hoạt động mới có rủi ro về rửa tiền, đặt ra yêu cầu cần phải kịp thời bổ sung quy định về PCRT phù hợp để điều chỉnh các lĩnh vực, hoạt động phát sinh, tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền.

(ii) Về việc đánh giá rủi ro và thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro: Luật PCRT hiện hành không có quy định về việc đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng tổ chức; đồng thời, quy định về việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro của các đối tượng báo cáo tại Luật PCRT chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lý. Trong khi đó, đây là một trong những yêu cầu thuộc nhóm các vấn đề then chốt và cơ bản trong công tác PCRT được nêu ra tại Khuyến nghị số 1 trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF.

(iii) Về các biện pháp PCRT áp dụng đối với đối tượng báo cáo: Đối chiếu các quy định theo các yêu cầu tại Bộ 40 Khuyến nghị của FATF về các

biện pháp phòng ngừa rửa tiền mà đối tượng báo cáo phải áp dụng, vẫn còn một số tồn tại cơ bản như:

- Các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận ủy quyền hiện chưa đầy đủ và chưa rõ ràng do định nghĩa về thỏa thuận ủy quyền được nêu ra trong Luật PCRT chưa phù hợp với khái niệm tương ứng về “legal arrangement” theo khuyến nghị của FATF;

- Quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới còn thiếu các quy định theo yêu cầu mới phát sinh tại 40 Khuyến nghị của FATF như yêu cầu đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ ứng dụng công nghệ mới, các biện pháp nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin còn chưa đầy đủ và phù hợp...;

(iv) Về quy định về việc phân tích, xử lý, chuyển giao thông tin PCRT: Quy định về việc phân tích, xử lý thông tin giao dịch đáng ngờ của NHNN chưa rõ ràng, đầy đủ. Ngoài ra, các quy định tại Luật PCRT cũng chưa bao quát hết các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động với vai trò đầu mối thực hiện chức năng PCRT thuộc Ngân hàng Nhà nước như công tác giám sát, cảnh báo, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong thực hiện công tác PCRT.

(v) Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành trong công tác PCRT còn chưa đầy đủ như chưa xác định rõ ràng về trách nhiệm quản lý, thanh tra, giám sát PCRT đối với lĩnh vực kinh doanh kim loại quý, đá quý.

(vi) Luật PCRT được Quốc hội thông qua vào năm 2012. Tại thời điểm này, các quy định của Luật PCRT được xây dựng theo hướng phù hợp, nội luật hóa các khuyến nghị của FATF được sửa đổi, bổ sung vào năm 2012 và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn phát sinh về PCRT trong giai đoạn này. Từ đó đến nay, FATF đã có 11 lần sửa đổi các khuyến nghị, dẫn đến việc một số quy định tại Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành không còn phù hợp với 40 khuyến nghị hiện hành của FATF, ảnh hưởng đến việc thực thi cam kết của Việt Nam trong việc thực hiện các khuyến nghị của FATF.

1.3. Theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, để nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, việc nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng sát với thực tiễn của đất nước và phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên là một trong những giải pháp được đặt ra. Việc hoàn thiện quy định pháp luật về PCRT là một trong những yếu tố then chốt thúc đẩy công tác phòng, chống rửa tiền, đặc biệt trong việc điều tra, truy tố và xét xử tội phạm về rửa tiền. Theo báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia của Việt Nam về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017, nhóm tội phạm về tham nhũng là nhóm tội phạm nguồn của tội rửa tiền được đánh giá có nguy cơ rửa tiền từ mức “trung bình cao” đến mức “cao”. Do vậy, hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền sẽ góp phần đáng kể tăng cường hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

1.4. Năm 2019, cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Việt Nam đã được đánh giá bởi Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG). Căn cứ yêu cầu tại Bộ chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (PCRT/TTKB/PBVKHDHL) hiện được biết đến với tên gọi 40 khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF), Đoàn đánh giá của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) sau khi đánh giá cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam đã đưa ra các khuyến nghị đối với Việt Nam nhằm khắc phục các thiếu hụt trong cơ chế PCRT/TTKB/PBVKHDHL tại Báo cáo đánh giá đa phương (MER) được thông qua vào tháng 3/2022. Theo đó, ngoài việc sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung nhiều quy định pháp luật có liên quan tại Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật Phòng, chống khủng bố, Luật tương trợ tư pháp, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán..., các văn bản hướng dẫn các Luật nêu trên và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan cũng như triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm thúc đẩy cơ chế thực thi hoạt động có hiệu quả tại các ngành, các lĩnh vực khác nhau.

Để thực hiện các nội dung khuyến nghị của APG tại MER, với vai trò là đơn vị đầu mối, Ngân hàng Nhà nước đã nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng và trình Chính phủ Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch HĐQG), trong đó bao gồm Danh mục 41 hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 và Phụ lục 83 hành động phải được thực hiện đến tháng 3/2023 trước kỳ xem xét, đánh giá của FATF sau thời gian quan sát 1 năm. Các hành động này nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL để giải quyết các thiếu hụt về tuân thủ kỹ thuật đã được phát hiện trong MER và đảm bảo việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện hiệu quả của hoạt động PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề.

Trong đó, việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền được xác định là một trong những căn cứ quan trọng, là cơ sở để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan khác nhằm khắc phục các thiếu hụt mang tính pháp lý trong cơ chế phòng, chống rửa tiền của Việt Nam. Đây là một trong những khuyến nghị hành động quan trọng mà Việt Nam cần khẩn trương hoàn thành trước tháng 3/2023. Tuy nhiên, muốn đạt được kết quả tích cực và đánh giá khả quan của APG, FATF, Việt Nam cần nỗ lực triển khai đồng bộ các khuyến nghị hành động của APG song song với việc sửa đổi Luật PCRT. Kết quả đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị hành động sẽ phụ thuộc vào

nỗ lực của Việt Nam nhưng cũng phụ thuộc vào cả ý kiến chủ quan của Đánh giá viên, rà soát viên và chính sách của FATF, APG trong từng thời kỳ.

Những tồn tại, hạn chế nêu tại điểm 1.2 cũng đã được phản ánh rõ nét trong Báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá APG. Theo Báo cáo của APG khi đánh giá về mức độ phù hợp của hệ thống pháp luật Việt Nam so với 40 Khuyến nghị của FATF, hiện Việt Nam chưa đáp ứng được 27/40 Khuyến nghị của FATF. Trong đó, các quy định về PCRT tại Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn còn nhiều hạn chế, Đoàn đánh giá đã đưa ra các kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung liên quan tới nhiều điều khoản của Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn.

Sau khi Báo cáo đánh giá của APG về cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được thông qua, Việt Nam có thời hạn đến tháng 3/2023 để khắc phục những thiếu hụt đã được chỉ ra, trong đó có yêu cầu cải thiện khuôn khổ pháp lý nhằm khắc phục thiếu hụt tại 27/40 Khuyến nghị của FATF nêu trong Báo cáo đánh giá. Nếu đến thời hạn này, văn bản sửa đổi của Việt Nam chưa được ban hành và có hiệu lực để cho thấy đã cải thiện các thiếu hụt trọng yếu, APG sẽ xem xét đưa Việt Nam vào Danh sách các nước có thiếu hụt nghiêm trọng về cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (Danh sách xám) và công bố rộng rãi để các nước trên thế giới áp dụng biện pháp rà soát tăng cường đối với luồng tài chính ra, vào Việt Nam.

Từ những nội dung nêu trên, yêu cầu đặt ra đối với việc xây dựng Luật PCRT (sửa đổi) là một yêu cầu thiết yếu để khắc phục những thiếu hụt về mặt pháp lý trong cơ chế PCRT có liên quan đến Luật PCRT, đặt cơ sở cho việc sửa đổi các văn bản có liên quan và tổ chức triển khai nhằm góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác PCRT ở Việt Nam; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền nói riêng và tội phạm nói chung; đảm bảo sự phù hợp với các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế về PCRT, hạn chế việc Việt Nam bị đưa vào Danh sách xám của FATF.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu chung

Việc xây dựng và ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ và hiệu quả cho hoạt động PCRT, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung đặc biệt là các tội phạm nguồn tạo ra lượng tiền và tài sản bất hợp pháp lớn như tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo,... và tội phạm rửa tiền nói riêng; tăng cường vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ với quốc gia, đối tác nước ngoài; tránh bị áp đặt các biện pháp trừng phạt, kiểm soát và bị hạn chế trong các giao dịch tài chính, ngân hàng; xây dựng hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phù hợp với các cam kết quốc tế, chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Xuất phát từ những bất cập cần giải quyết nêu trên, việc ban hành Luật PCRT (sửa đổi) nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như sau:

- Khắc phục những bất cập nội tại của Luật PCRT 2012; đáp ứng những yêu cầu mới phát sinh trong công tác PCRT.

- Phù hợp với chuẩn mực, khuyến nghị quốc tế về PCRT; qua đó, tránh được các hậu quả phát sinh xảy ra đối với quốc gia được coi là có khuyết thiếu nghiêm trọng về cơ chế PCRT.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm rửa tiền nói riêng; tăng cường hợp tác quốc tế về PCRT.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu xây dựng Luật PCRT (sửa đổi), Ngân hàng Nhà nước xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách như sau:

1. Chính sách 1: Mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo trong công tác PCRT

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, hoạt động của các tổ chức tài chính và phi tài chính phát triển nhanh chóng với sự xuất hiện của một số loại hình, phương thức cung cấp sản phẩm dịch vụ đa dạng mới. Bên cạnh mặt tích cực, sản phẩm, dịch vụ tài chính mới này cũng tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng cho các mục đích tội phạm nói chung trong đó có rửa tiền.

Các báo cáo, nghiên cứu trong nước và quốc tế đã chỉ ra những rủi ro rửa tiền của các loại hình dịch vụ mới và đặt ra yêu cầu phải có biện pháp phù hợp để phòng ngừa¹. Một trong các điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả các biện pháp PCRT là phải đưa các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các lĩnh vực này trở thành đối tượng báo cáo và chịu sự điều chỉnh của pháp luật về PCRT.

Luật PCRT năm 2012 hiện chưa quy định các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và cũng chưa có quy định để bao quát đối với các loại hình mới khác như cung cấp dịch vụ tài sản ảo, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ,...là đối tượng báo cáo nên chưa có cơ sở để yêu cầu các tổ chức này thực hiện một hay một số các biện pháp phòng, chống rửa tiền phù hợp. Do đó, việc

¹FATF Report – Virtual Currencies Key Definitions and potential AML/CFT Risks (June, 2014); FATF Report on Money Laundering using new payment methods (October, 2010); https://pdf.usaid.gov/pdf_docs/PA00XGXC.pdf;

Báo cáo đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2012-2017 của Việt Nam và đánh giá của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) đối với cơ chế phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt của Việt Nam năm 2019; Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 29/10/2018 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo ở Việt Nam và quốc tế; nhận diện, đề xuất các định hướng hoàn thiện

bổ sung, mở rộng phạm vi đối tượng điều chỉnh của Luật PCRT để hạn chế rủi ro rửa tiền là yêu cầu cấp thiết.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Loại hình hoạt động có nguy cơ bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền nhưng chưa được liệt kê tại Luật PCRT và sẽ không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền như nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ, ... Tội phạm nói chung và tội phạm rửa tiền nói riêng luôn có xu hướng dịch chuyển hoạt động của mình đến các khu vực hoặc các lĩnh vực ít chịu sự điều chỉnh của pháp luật và sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, các tổ chức nêu trên sẽ là những mắt xích yếu mà tội phạm lợi dụng để rửa tiền và cũng làm suy giảm hiệu quả phòng, chống rửa tiền của các lĩnh vực khác.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Đối tượng báo cáo của Luật PCRT bao gồm 02 nhóm: (i) các tổ chức tài chính (FIs) là các tổ chức được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT; và (ii) các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính liên quan (DNFBPs) thực hiện một hoặc một số hoạt động theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật PCRT. Tuy nhiên, các hoạt động của FIs và DNFBPs được liệt kê tại khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT hiện chưa bao quát đầy đủ do tại thời điểm ban hành Luật PCRT có những loại hình hoạt động kinh doanh chưa xuất hiện như hoạt động trung gian thanh toán, các sản phẩm công nghệ mới phát sinh ví dụ như liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản ảo, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ.

1.2. Mục tiêu để giải quyết vấn đề

Tạo cơ sở pháp lý, xây dựng quy định pháp luật cụ thể, đầy đủ nhằm điều chỉnh ở phạm vi bao quát các loại hình đối tượng báo cáo có nguy cơ bị lợi dụng để rửa tiền để có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện các giao dịch, phương thức thông qua các đối tượng báo cáo để rửa tiền, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa rửa tiền.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

1.3.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng đối tượng báo cáo tại Luật PCRT.

1.3.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng bổ sung loại hình hoạt động có rủi ro về rửa tiền mới phát sinh, chưa được quy định tại Luật PCRT là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và bổ sung việc giao Chính phủ quy định các hoạt động mới phát sinh của đối tượng báo cáo ngoài các hoạt động quy định rõ tại Luật và xác định trách nhiệm của đối tượng báo cáo được bổ sung.

1.3.3. Giải pháp 1C: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng bổ sung cụ thể đối tượng là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức tài chính được cấp phép thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản ảo, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Giải pháp 1A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí: Thứ nhất, đối tượng thực hiện loại hình hoạt động có nguy cơ bị lợi dụng rửa tiền không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa về PCRT và không bị thanh tra, giám sát về PCRT; cơ quan có thẩm quyền có thể sẽ không nhận được thông tin, báo cáo liên quan đến PCRT từ nhóm đối tượng này. Thứ hai, việc giữ nguyên quy định như tại Luật PCRT sẽ giới hạn phạm vi đối tượng báo cáo là những tổ chức, cá nhân được liệt kê tại Luật PCRT, do đó, trong trường hợp phát sinh đối tượng báo cáo mới sẽ cần phải sửa Luật PCRT để mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo, dẫn đến việc phải thực hiện các thủ tục phức tạp và tốn kém chi phí.

- Lợi ích: Các tổ chức không phải là đối tượng báo cáo nên không phải thực hiện các quy định của pháp luật PCRT, do đó, giảm tải công việc, tiết kiệm nhân lực, vật lực cho các tổ chức này; cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT không phải quản lý nhóm các đối tượng này, do vậy, không phải mất thêm chi phí nhân sự, quản lý. Tuy nhiên, xét trên phạm vi lợi ích chung của xã hội thì điều này lại gây ra các thiệt hại về kinh tế khi tội phạm tiếp tục lợi dụng các lĩnh vực có rủi ro cao để phục vụ cho việc tẩu tán, rửa các tài sản “bẩn” có được do phạm tội cũng như lợi dụng các lĩnh vực này để thực hiện các hoạt động phạm tội.

b) Tác động về xã hội

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không tăng thêm.

- Mặt tiêu cực: Việc đối tượng có hoạt động tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền nhưng không phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền sẽ làm giảm niềm tin của xã hội vào Nhà nước khi không quản lý được các đối tượng có thể bị lợi dụng để rửa tiền. Điều này tạo ra kẽ hở cho hoạt động rửa tiền và làm giảm hiệu quả của chính sách phòng, chống rửa tiền được tạo ra tại các lĩnh vực khác.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, thiếu toàn diện, tạo “lỗ hổng” pháp luật để tội phạm có thể lợi dụng loại hình tổ chức chưa được quy định tại Luật để thực hiện các hoạt động phi pháp, dẫn đến mất ổn định an ninh, kinh tế, xã hội.

+ Không có cơ sở pháp lý đầy đủ để xác định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cao về rửa tiền.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:

Việc không bổ sung loại hình đối tượng báo cáo cung cấp có rủi ro cao về rửa tiền không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF về PCRT.

1.4.2. Giải pháp 1B: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng (i) bổ sung loại hình hoạt động có rủi ro về rửa tiền liên quan đến tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và (ii) bổ sung quy định giao Chính phủ quy định các hoạt động mới phát sinh của đối tượng báo cáo ngoài các hoạt động đã quy định rõ tại Luật; và xác định trách nhiệm của các đối tượng báo cáo được bổ sung.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

+ Đối với đối tượng báo cáo:

Đối tượng trở thành đối tượng báo cáo theo pháp luật PCRT sẽ phải thiết lập cơ chế PCRT tại tổ chức mình và thực hiện các nghĩa vụ PCRT như thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch tiền mặt có giá trị lớn.... Căn cứ vào các yêu cầu báo cáo hiện nay, đối tượng dự kiến được đưa vào nhóm đối tượng báo cáo chỉ phải thực hiện báo cáo giao dịch đáng ngờ, báo cáo giao dịch tiền mặt có giá trị lớn khi có phát sinh. Mặt khác, pháp luật PCRT cũng có các quy định về bộ máy làm công tác PCRT (tùy vào điều kiện của tổ chức mà có thể bố trí chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) hoặc các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo, kiểm toán, xây dựng hệ thống báo cáo... phụ thuộc vào quy mô, loại hình hoạt động của từng loại đối tượng.

Do đó, việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo trong công tác PCRT hầu như không làm thay đổi bộ máy hoạt động của các đối tượng báo cáo được bổ sung. Công việc này cũng sẽ gắn với các nhiệm vụ quản lý, vận hành khác mà đang được giao cho các bộ phận hoặc cán bộ sẵn có như bộ phận kiểm soát rủi ro, tuân thủ, pháp chế, hành chính,... đảm nhận.

+ Đối với cơ quan quản lý:

Việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo về PCRT sẽ làm phát sinh thêm việc giải quyết các công việc của cơ quan quản lý nhà nước như: (i) gia tăng khối lượng báo cáo giao dịch đáng ngờ, giao dịch giá trị lớn nhận được từ các đối tượng báo cáo mới cần phải phân tích, xử lý; (ii) gia tăng khối lượng công việc liên quan đến hướng dẫn, quản lý, thanh tra, giám sát về PCRT tại các

cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm quản lý các đối tượng báo cáo, (iii) gia tăng chi phí liên quan đến việc rà soát đánh giá các đối tượng mới có thể có rủi ro về PCRT để đề xuất Chính phủ quy định.

Tuy nhiên, qua đánh giá sơ bộ, việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo hầu như không làm phát sinh thêm cơ cấu, bộ máy tại các bộ, ngành do nhân lực và bộ máy làm công tác này tại các bộ, ngành hiện nay đều là kiêm nhiệm (trừ đơn vị thực hiện công tác PCRT tại Ngân hàng Nhà nước). Việc tăng cường khối lượng cũng như nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống rửa tiền sẽ trở thành một công cụ quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước. Mặt khác, do các cơ quan quản lý đang tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nên việc tích hợp chức năng quản lý về phòng, chống rửa tiền về cơ bản chỉ dẫn tới những thay đổi về chất chứ không dẫn đến gia tăng quá nhiều số lượng cán bộ. Bên cạnh đó, việc bổ sung thêm nhiều nguồn thông tin báo cáo từ các đối tượng, lĩnh vực khác nhau để phân tích, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến rửa tiền cũng là cơ sở hoàn thiện cơ sở dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm rửa tiền nói riêng. Việc rà soát đánh giá các đối tượng mới có thể có rủi ro về PCRT sẽ tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhằm phòng, chống rủi ro.

Trên thực tế, đối với các cơ quan có vai trò lớn trong công tác PCRT như Ngân hàng Nhà nước và Bộ Công an, việc triển khai mạnh mẽ và đồng bộ công tác PCRT sẽ làm gia tăng khối lượng báo cáo, yêu cầu xử lý thông tin dẫn tới phải có một nguồn lực về nhân lực, vật lực cần thiết. Tuy nhiên, yêu cầu về tăng cường nguồn nhân lực cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Công an đã được thể hiện tại Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 07/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014; Kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2019-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 30/4/2019. Các yêu cầu này đang được triển khai trên thực tế.

Về cơ bản, việc triển khai chính sách này vẫn đảm bảo đúng với chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Có thể nhận thấy, yêu cầu tăng cường nguồn lực thực hiện công tác PCRT là một đòi hỏi tất yếu của quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội. Như vậy, việc mở rộng đối tượng báo cáo có thể dẫn đến chi phí triển khai có phát sinh nhưng lợi ích từ việc bảo đảm an ninh, an toàn tài chính, phòng, chống tội phạm và phát triển kinh tế xã hội mang lại sẽ rất lớn, không thể so sánh được.

- Lợi ích:

+ Tạo ra khuôn khổ pháp lý để cơ quan có thẩm quyền quản lý, thanh tra, giám sát các đối tượng có thể bị lợi dụng để rửa tiền; mở rộng các loại hình đối tượng báo cáo phải thiết lập cơ chế PCRT tại tổ chức mình và thực hiện các nghĩa vụ PCRT như thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng, báo cáo giao dịch đáng ngờ... qua đó giảm thiểu rủi ro rửa tiền xảy ra ở đối tượng báo cáo. Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền được cung cấp thêm nhiều nguồn thông tin từ các đối tượng, lĩnh vực khác nhau để phân tích, xử lý, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc liên quan đến rửa tiền, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh PCRT.

+ Việc bổ sung loại hình hoạt động mới phát sinh có tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền cần phải chịu sự tác động, điều chỉnh của Luật PCRT sẽ góp phần làm lành mạnh, an toàn và ổn định cho hệ thống tài chính quốc gia; được đánh giá và ghi nhận của cộng đồng quốc tế, qua đó có khả năng được các chính sách ưu đãi (chi phí vay, thời gian vay, thời gian trả nợ, nội dung vay, hạn mức vay...) cũng như góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tăng cường nhận thức về công tác PCRT đến đối tượng báo cáo được mở rộng. Hoạt động PCRT được tăng cường sẽ góp phần giảm thiểu tội phạm, đặc biệt là các tội phạm kinh tế gắn với tham nhũng, lừa đảo, buôn lậu,... tăng cường trật tự, an toàn xã hội, tăng niềm tin của dân chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không phát sinh.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

Việc mở rộng phạm vi đối tượng báo cáo là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã được quy định tại Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT (đã được sửa đổi, bổ sung). Việc bổ sung đối tượng này vào quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật PCRT nhằm đảm bảo sự đồng bộ trong hệ thống quy định pháp luật về PCRT.

+ Đối với các đối tượng báo cáo khác mới phát sinh được Chính phủ quy định dự kiến sẽ là các đối tượng cung ứng các loại hình sản phẩm, dịch vụ mới phát sinh trên thực tiễn, ẩn chứa rủi ro về rửa tiền. Theo đó, các tổ chức thực hiện các loại hình hoạt động này phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý trong phòng, chống rửa tiền góp phần làm minh bạch, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức này khi hoạt động của các tổ chức này được pháp luật quy định và công nhận.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:

Việc mở rộng phạm vi loại hình đối tượng báo cáo cũng như giao Chính phủ quy định bổ sung các hoạt động mới phát sinh của đối tượng báo cáo sẽ phù

hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ chuẩn mực quốc tế 40 Khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể:

+ Khuyến nghị số 1 về đánh giá rủi ro và phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro chỉ ra: “Nếu các quốc gia thông qua những đợt đánh giá rủi ro của họ xác định có các loại hình tổ chức, các hoạt động, ngành nghề kinh doanh hoặc ngành nghề nào mà có rủi ro bị lạm dụng để rửa tiền, tài trợ khủng bố và loại hình đó không nằm trong định nghĩa về định chế tài chính hoặc định chế, ngành nghề phi tài chính chỉ định (DNFBPs), thì quốc gia đó cần phải cân nhắc áp dụng các yêu cầu phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố cho loại hình như vậy”.

+ Khuyến nghị số 15 về Công nghệ mới chỉ ra: “Các quốc gia và các định chế tài chính cần phải nhận dạng và đánh giá rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố có thể phát sinh liên quan đến (a) việc phát triển các sản phẩm mới hoặc hoạt động kinh doanh mới, bao gồm cả cơ chế cung cấp dịch vụ mới và (b) việc sử dụng công nghệ mới và tiên bộ đối với cả sản phẩm mới và sản phẩm hiện có trước đó. Đối với các định chế tài chính, đánh giá rủi ro như vậy cần phải được thực hiện trước khi đưa ra các sản phẩm, hoạt động kinh doanh mới hoặc sử dụng công nghệ mới tiên bộ. Các quốc gia và các định chế tài chính cần phải thực hiện các biện pháp thích hợp để kiểm soát và giảm thiểu những rủi ro đó”

+ Khuyến nghị số 26 về Quản lý và giám sát đối với định chế tài chính chỉ ra: “Các định chế tài chính khác phải được cấp phép, đăng ký và quản lý phù hợp, đồng thời chịu sự giám sát hoặc kiểm soát nhằm mục đích chống rửa tiền..., có xem xét đến rủi ro rửa tiền... trong lĩnh vực đó. Ít nhất, khi định chế tài chính cung cấp dịch vụ chuyển tiền hay giá trị hoặc chuyển đổi tiền tệ thì cần phải được cấp phép hoặc đăng ký và chịu sự giám sát và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của quốc gia về phòng, chống rửa tiền... bởi các hệ thống hiệu quả”.

+ Khuyến nghị số 27 về Quản lý và giám sát đối với các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBPs) đã nêu: “Các quốc gia cần phải đảm bảo các loại hình kinh doanh và ngành nghề phi tài chính chỉ định khác phải là đối tượng điều chỉnh của hệ thống giám sát hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu chống rửa tiền...”.

Như vậy, căn cứ quy định của chuẩn mực quốc tế, việc bổ sung đối tượng báo cáo theo Luật PCRT sẽ thực hiện được một phần trong các yêu cầu tại các khuyến nghị này.

1.4.3. Giải pháp 1C: Sửa đổi điều khoản định nghĩa về đối tượng báo cáo là FIs và DNFBPs (khoản 3, 4 Điều 4 Luật PCRT) theo hướng bổ sung cụ thể đối tượng là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo, tổ chức ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên.

- Lợi ích: Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên.

b) Tác động về xã hội:

Cơ bản giống với giải pháp 1B nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chưa có khung pháp lý điều chỉnh và quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ tài sản ảo, cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ (cấp phép/đăng ký...). Trường hợp mới chỉ bổ sung đối tượng báo cáo tại dự thảo Luật PCRT (sửa đổi) thì cũng chưa xác định được đối tượng để thu thập thông tin, kiểm tra, giám sát về phòng, chống rửa tiền. Bên cạnh đó, đây là những vấn đề mới và đều đang trong quá trình nghiên cứu về việc có hay không coi đây là các hình thức kinh doanh hợp pháp và sự cần thiết có cơ chế, chính sách quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này. Chính vì thế, đây là hai lĩnh vực chưa được thừa nhận chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật. Việc quy định hai hoạt động này tại dự thảo Luật khi chưa có quy định cụ thể điều chỉnh sẽ tạo ra các quan điểm không thống nhất nên không đảm bảo tính khả thi trong quá trình triển khai.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi: Không đảm bảo tính khả thi vì chưa có đầy đủ quy định pháp lý điều chỉnh, chưa xác định được cơ quan có chức năng thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức cung ứng dịch vụ tài sản ảo, cung ứng dịch vụ trung gian kết nối người đi vay và người cho vay dựa trên nền tảng công nghệ.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT: Việc bổ sung loại hình đối tượng báo cáo cung cấp nêu trên đảm bảo đáp ứng một phần yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF về PCRT vì khuyến nghị của FATF không chỉ dừng ở việc bổ sung tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản ảo vào đối tượng báo cáo mà còn bao gồm các khuyến nghị liên quan đến việc hoàn thiện khung pháp lý của hoạt động này (bao gồm các cơ chế cấp phép, tổ chức hoạt động...), trong khi đó, các nội dung này không thể quy định tại Luật PCRT do không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về PCRT.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách, mặt tích cực, tiêu cực của giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn Giải pháp 1B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khả thi và tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thu thập thông tin liên quan đến PCRT; việc giao Chính phủ quy định bổ sung sẽ tạo cơ sở để các tổ chức có các hoạt động có thể bị lợi dụng để rửa tiền trở thành đối tượng báo cáo và áp dụng các biện pháp để phòng ngừa rửa tiền, qua đó, giảm thiểu rủi ro rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi).

2. Chính sách 2: Đánh giá mức độ rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo và áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT

2.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Khuyến nghị 1 trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF yêu cầu các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền và cần phải thực hiện các biện pháp, phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu rửa tiền phù hợp với rủi ro được xác định. Phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro bao gồm việc phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo các mức độ giảm nhẹ, trung bình hay tăng cường; việc xác định các yếu tố rủi ro của từng đối tượng báo cáo trong mối tương quan với toàn hệ thống các tổ chức báo cáo, đánh giá, xác định mức độ rủi ro của từng loại hình kinh doanh, dịch vụ, lĩnh vực hoạt động của từng đối tượng báo cáo. Trên cơ sở đó, cơ quan có thẩm quyền có giải pháp phân bổ nguồn lực thanh tra phù hợp khi thực hiện thanh tra các đối tượng báo cáo về PCRT.

Luật PCRT chưa có quy định yêu cầu đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng tổ chức báo cáo. Nghị định số 87/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 04/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT (Nghị định 87) và Thông tư số 20/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 đã đưa ra hướng dẫn thực hiện một số quy định về PCRT (Thông tư 20) đã bổ sung nội dung đánh giá rủi ro rửa tiền tại đối tượng báo cáo trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền. Tuy nhiên, các quy định này nằm rải rác, chưa đảm bảo tính đồng bộ và chưa toàn diện. Ngoài ra, tại Luật PCRT chưa có quy định về hoạt động thanh tra, giám sát về rửa tiền phải thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Thứ nhất, khung pháp lý toàn diện, đồng bộ để triển khai thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền định kỳ cấp quốc gia, ngành và tại tổ chức báo cáo; phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro chưa được hoàn thiện và áp dụng toàn diện trong các hoạt động PCRT của đối tượng báo cáo cũng như của các cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, trong bối cảnh các nguồn lực dành cho công tác PCRT còn hạn chế, phương thức, thủ đoạn rửa tiền của tội phạm ngày càng tinh vi, phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh sự phát triển của khoa học, công nghệ dẫn đến hiệu quả công tác PCRT sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

Thứ hai, Việt Nam sẽ không thực hiện được những hành động liên quan đến đánh giá và tiếp cận trên cơ sở rủi ro để khắc phục những khuyết thiếu trong cơ chế PCRT nói chung và hệ thống pháp luật về PCRT nói riêng. Do vậy, trong bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình phải thực hiện các hành động nhằm khắc phục những thiếu hụt về cơ chế PCRT theo kết quả đánh giá đa

phương của APG như đã nêu ở trên, việc không giải quyết vấn đề này sẽ gây ra những hậu quả bất lợi cho Việt Nam.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề Luật PCRT chưa có quy định toàn diện, đồng bộ về việc đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT. Bên cạnh đó, như đã trình bày ở trên, các khuyến nghị của FATF từ thời điểm ban hành Luật PCRT đến nay đã có nhiều lần sửa đổi. Nghị định 87 và Thông tư 20 hướng dẫn Luật PCRT mặc dù đã quy định về vấn đề này, tuy nhiên, cũng chưa toàn diện, đồng bộ do bị giới hạn là văn bản hướng dẫn của Luật PCRT nên không thể quy định các vấn đề ngoài phạm vi các quy định của Luật PCRT. Ngoài ra, các quy định cụ thể cũng có những thiếu hụt.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý để triển khai định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo. Trên cơ sở các mức độ rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành và đối tượng báo cáo, phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro được triển khai thực hiện tại đối tượng báo cáo, tại cơ quan có thẩm quyền thanh tra, giám sát về PCRT; góp phần làm giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

2.3.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

2.3.2. Giải pháp 2B: Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT. Theo đó, quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro, nguyên tắc áp dụng các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro; việc sử dụng kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành, lĩnh vực và từng đối tượng báo cáo; quy định về việc phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo các mức độ giảm nhẹ, trung bình hay tăng cường; quy định về việc triển khai xây dựng và áp dụng phương pháp thanh tra, giám sát về PCRT phải dựa trên kết quả đánh giá rủi ro; quy định cụ thể tiêu chí đánh giá rủi ro rửa tiền cấp quốc gia, cấp ngành, lĩnh vực và tại các đối tượng báo cáo.

2.3.3. Giải pháp 2C: Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT. Theo đó, quy định về nguyên tắc áp dụng các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro; quy định trách nhiệm về đánh giá rủi ro; việc sử dụng kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành, lĩnh vực và từng đối tượng báo cáo; quy định về việc phân loại khách hàng theo các mức độ rủi ro để áp dụng biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng theo các mức độ giảm nhẹ, trung bình hay tăng cường; quy định về việc triển khai xây dựng và áp dụng phương pháp thanh tra, giám sát về PCRT phải căn

cứ trên kết quả đánh giá rủi ro. Đồng thời, quy định Chính phủ quy định về tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các đối tượng báo cáo thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền tại tổ chức.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Giải pháp 2A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế

- Chi phí: Giải pháp này gần như không làm phát sinh thêm chi phí cho xã hội, các bộ, ngành và các đối tượng báo cáo. Tuy nhiên, về lâu dài, việc không thực hiện triệt để phương pháp tiếp cận về PCRT trên cơ sở rủi ro có thể gây lãng phí chi phí và nguồn nhân lực do dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả các lĩnh vực, đối tượng, gây giảm hiệu quả của công tác PCRT.

- Lợi ích: Các bộ, ngành, đối tượng báo cáo sẽ không bị phát sinh chi phí, nhân lực cho việc triển khai thực hiện đánh giá rủi ro theo ngành, lĩnh vực và đánh giá tại tổ chức cũng như chi phí xây dựng, triển khai mô hình thanh tra, giám sát PCRT trên cơ sở rủi ro.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Việc triển khai đánh giá rủi ro rửa tiền cấp quốc gia, ngành, lĩnh vực có thể không được triển khai hoặc triển khai không được toàn diện, không có sự thống nhất, nhất quán theo những hướng dẫn và quy định chung.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi: Việc giữ nguyên quy định như hiện tại sẽ không tạo được khung pháp lý toàn diện, đồng bộ để triển khai thực hiện đánh giá rủi ro rửa tiền định kỳ cấp quốc gia, ngành và tại tổ chức báo cáo và không thể áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro tại các đối tượng báo cáo cũng như tại cơ quan có thẩm quyền.

- Về tính tương thích với khuyến nghị quốc tế về PCRT: Việc giữ nguyên quy định như hiện tại không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF.

2.4.2. Giải pháp 2B:

Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT theo định hướng sau:

+ Bổ sung các quy định về nghĩa vụ định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực, đối tượng báo cáo; trách nhiệm của đối tượng báo cáo, cơ quan có thẩm quyền trong triển khai đánh giá rủi ro định kỳ về rửa tiền; nguyên

tắc sử dụng kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành, lĩnh vực và từng đối tượng báo cáo.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro (Điều 12 Luật PCRT) để quy định đầy đủ hơn về yêu cầu áp dụng biện pháp nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng theo các mức độ giảm nhẹ, trung bình hay tăng cường tương ứng với nhóm khách hàng, lĩnh vực được phân loại có rủi ro thấp, trung bình hay cao về rửa tiền; xây dựng hệ thống quản lý rủi ro phù hợp.

+ Bổ sung, sửa đổi quy định về việc xây dựng, áp dụng phương pháp thanh tra, giám sát về PCRT căn cứ kết quả đánh giá rủi ro.

+ Quy định nguyên tắc về việc ban hành tiêu chí đánh giá rủi ro rửa tiền cấp quốc gia, cấp ngành, lĩnh vực và việc hướng dẫn đánh giá tại các đối tượng báo cáo.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành, lĩnh vực và tại từng đối tượng báo cáo sẽ phát sinh các chi phí ban đầu khi triển khai chương trình đánh giá rủi ro (chi phí xây dựng phương pháp đánh giá, thu thập thông tin, dữ liệu, chi phí nhân công).

- Lợi ích: Phương pháp trên cơ sở rủi ro sẽ góp phần tiết kiệm chi phí quản lý, tiết kiệm nguồn nhân lực cho công tác PCRT, tiết kiệm thời gian (do tập trung nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro cao hơn; giảm thiểu nhân lực, thời gian cho các lĩnh vực, đối tượng có rủi ro thấp thay vì dàn trải nhân lực, thời gian cho tất cả lĩnh vực, đối tượng) và đạt được hiệu quả cao hơn trong công tác PCRT. Kết quả đánh giá, xếp hạng về rủi ro rửa tiền ở phạm vi quốc gia, ngành, lĩnh vực là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về PCRT; các Bộ, ngành xây dựng được chính sách PCRT hợp lý trong ngành, lĩnh vực mình quản lý; từng đối tượng báo cáo xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng ngừa rửa tiền phù hợp, hiệu quả tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại khách hàng, sản phẩm, dịch vụ của tổ chức mình.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này nhằm nâng cao hiểu biết về các rủi ro rửa tiền cho các đối tượng báo cáo, cơ quan quản lý và cho toàn xã hội (do các kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, rủi ro ngành về rửa tiền sẽ được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng), qua đó nâng cao nhận thức chung về công tác PCRT, cũng như có phương án đưa ra nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro đối với tổ chức, ngành và cả quốc gia.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của chính sách này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Việc bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, lĩnh vực và tại từng tổ chức tại Luật PCRT sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro. Kết quả đánh giá, xếp hạng về rủi ro rửa tiền ở phạm vi quốc gia, ngành, lĩnh vực là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về PCRT; các Bộ, ngành xây dựng được chính sách PCRT hợp lý trong ngành, lĩnh vực mình quản lý; từng đối tượng báo cáo xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng ngừa rửa tiền phù hợp, hiệu quả tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại khách hàng, sản phẩm, dịch vụ của tổ chức mình.

+ Việc thực hiện giải pháp này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với các quy định khác tại Luật PCRT và các quy định pháp luật liên quan.

+ Tuy nhiên, việc quy định về quy trình, tiêu chí đánh giá rủi ro trong Luật PCRT sẽ dẫn đến điều khoản luật quy định quá chi tiết và không mang tính linh hoạt khi cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các tiêu chí đánh giá rủi ro khi không còn phù hợp. Bên cạnh đó, tiêu chí đánh giá rủi ro từng ngành, lĩnh vực, tại từng đối tượng báo cáo có sự khác biệt nhất định, không thể có quy định chung áp dụng cho tất cả, dẫn đến có các quy định riêng trong luật điều chỉnh các lĩnh vực riêng biệt, điều này có thể ảnh hưởng đến tính bao quát, toàn diện của một văn bản Luật.

-Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về định kỳ đánh giá rủi ro về rửa tiền quốc gia, ngành và tại từng đối tượng báo cáo; áp dụng các biện pháp thích hợp quản lý rủi ro về rửa tiền để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể: Khuyến nghị số 1 là khuyến nghị đầu tiên, đặt nền móng trong việc tiếp cận công tác PCRT/TTKB và TTPBVKHD trong Bộ 40 Khuyến nghị của FATF chỉ ra: “Các quốc gia cần phải xác định, đánh giá và hiểu về rủi ro rửa tiền... của quốc gia mình; cần thực hiện các biện pháp, bao gồm việc chỉ định cơ quan có thẩm quyền hoặc thiết lập cơ chế nhằm phối hợp các hành động để đánh giá rủi ro và sử dụng các nguồn lực nhằm đảm bảo rủi ro được quản lý một cách hiệu quả. Dựa trên đánh giá đó, các quốc gia cần áp dụng phương thức tiếp cận trên cơ sở rủi ro nhằm đảm bảo các biện pháp ngăn chặn hoặc giảm thiểu rửa tiền... phù hợp với rủi ro được xác định...Các quốc gia cần phải yêu cầu các tổ chức tài chính và ngành nghề phi tài chính được chỉ định xác định, đánh giá và thực hiện các hành động có hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro rửa tiền...”.

Nguyên tắc tiếp cận trên cơ sở rủi ro theo đó chi phối hầu hết các khuyến nghị có liên quan, trong đó có các khuyến nghị liên quan đến nhóm khách hàng có rủi ro cao (Những người có ảnh hưởng chính trị, Hoạt động ngân hàng đại lý, Công nghệ mới...) bên cạnh đó có Khuyến nghị số 10 của FATF yêu cầu áp dụng các biện pháp đơn giản hóa đối với khách hàng có rủi ro rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố được xác định ở mức thấp. Như vậy, việc bổ sung tại Luật Phòng, chống rửa tiền các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền, trách nhiệm của cơ quan

có thẩm quyền, đối tượng báo cáo trong việc quản lý, thanh tra, giám sát và thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên cơ sở đánh giá rủi ro về rửa tiền là một nhu cầu và yêu cầu tất yếu của Việt Nam.

2.4.3. Giải pháp 2C:

Sửa đổi và bổ sung tại Luật PCRT các quy định về đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, ngành, đối tượng báo cáo; áp dụng phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT theo định hướng sau:

+ Bổ sung quy định về nghĩa vụ thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền. Theo đó định kỳ, Ngân hàng Nhà nước chủ trì thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền tại Việt Nam và thực hiện cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền trong trường hợp có rủi ro phát sinh, trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm triển khai đánh giá, cập nhật rủi ro ngành về rửa tiền trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền và tình hình thực tế hoạt động của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; phổ biến kết quả đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền trong nội bộ của bộ, ngành mình và đến các đối tượng báo cáo thuộc thẩm quyền quản lý, đồng thời có biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đã xác định.

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của quốc gia, ngành, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền. Quy định đánh giá rủi ro rửa tiền tại đối tượng báo cáo tạo cơ sở để triển khai tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT tại tổ chức báo cáo và phù hợp với yêu cầu, thực tiễn triển khai việc phân loại khách tại các đối tượng báo cáo.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro, theo đó dự thảo Luật quy định đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các rủi ro về rửa tiền đã được nhận diện và xác định tại tổ chức mình, trong đó phải có nội dung về việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.

a) *Tác động về kinh tế:* Tương tự như giải pháp 2B.

b) *Tác động về xã hội:* Tương tự như giải pháp 2B

c) *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Việc bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá rủi ro rửa tiền quốc gia, lĩnh vực và tại từng tổ chức tại Luật PCRT sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai việc thực hiện các biện pháp PCRT trên cơ sở rủi ro. Kết quả đánh giá, xếp hạng về rủi ro rửa tiền ở phạm vi quốc gia, ngành, lĩnh vực là cơ sở để Chính phủ ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động về PCRT; các Bộ, ngành xây dựng được chính sách PCRT hợp lý trong ngành, lĩnh vực mình quản lý; từng đối tượng báo cáo xây dựng các chương trình, kế

hoạch phòng ngừa rửa tiền phù hợp, hiệu quả tương ứng với mức độ rủi ro của từng loại khách hàng, sản phẩm, dịch vụ của tổ chức mình.

+ Các quy định này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với quy định của pháp luật hiện hành về PCRT và quy định khác của pháp luật.

+ Quy định “Chính phủ quy định về tiêu chí đánh giá rủi ro quốc gia, ngành về rửa tiền” và “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các đối tượng báo cáo thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền tại tổ chức” sẽ tạo tính linh hoạt và phù hợp hơn trong quy định hướng dẫn; qua đó nâng cao tính khả thi của các quy định pháp luật.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT: Tương tự như giải pháp 2B.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 2C nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai phương pháp tiếp cận trên cơ sở rủi ro trong công tác PCRT, góp phần thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống rửa tiền.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật PCRT (sửa đổi).

3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định về các biện pháp phòng ngừa áp dụng đối với đối tượng báo cáo và cơ quan có thẩm quyền

3.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Trong công tác PCRT, đối tượng báo cáo giữ vai trò quan trọng trong phát hiện và báo cáo các giao dịch đáng ngờ có thể liên quan đến rửa tiền/tài trợ khủng bố và hoạt động tội phạm khác cho cơ quan chức năng để thực hiện điều tra, truy tố, xét xử, kết án tội phạm rửa tiền, tài trợ khủng bố và các tội phạm nguồn khác của tội rửa tiền. Theo quy định của Luật PCRT hiện hành, đối tượng báo cáo phải thực hiện các biện pháp PCRT, bao gồm: nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền các giao dịch vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ; lưu giữ và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phục vụ cho mục đích PCRT và phòng, chống các hoạt động tội phạm khác; áp dụng các biện pháp tạm thời theo thẩm quyền và theo yêu cầu của cơ quan chức năng nhằm kịp thời ngăn chặn, phong tỏa các giao dịch nhằm tẩu tán hoặc chuyển giao tiền, tài sản phạm tội; cơ quan có thẩm quyền (cơ quan hải quan) phải rà soát, báo cáo các giao dịch vận chuyển tiền mặt, kim loại quý qua biên giới. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng Luật PCRT cho thấy một số hạn chế trong quy định của pháp luật dẫn đến các biện pháp phòng ngừa rửa tiền được đối tượng báo cáo áp dụng chưa đạt được hiệu quả cao trong phát hiện và phòng ngừa các giao dịch nghi ngờ có liên quan

đến rửa tiền, tài trợ khủng bố và hoạt động tội phạm khác; việc rà soát báo cáo các giao dịch bao gồm cả giao dịch vận chuyển tiền mặt, kim loại quý qua biên giới còn gặp khó khăn về cách thức triển khai.

Bên cạnh đó, đối chiếu các quy định theo các yêu cầu tại Bộ 40 Khuyến nghị của FATF về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mà đối tượng báo cáo phải áp dụng, Luật PCRT hiện hành vẫn chưa quy định đầy đủ, toàn diện theo các yêu cầu của FATF.

Những vấn đề còn tồn tại của Luật PCRT cụ thể như sau:

(i) Các quy định liên quan đến nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi chưa đầy đủ, chưa phù hợp với các yêu cầu của FATF, trong quá trình thực hiện còn phát sinh nhiều bất cập;

(ii) Các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận ủy quyền hiện chưa đầy đủ và chưa rõ ràng do định nghĩa về thỏa thuận ủy quyền được nêu ra chưa phù hợp với khái niệm tương ứng về “legal arrangement” tại Khuyến nghị của FATF, ngoài ra, trên thực tế, nội dung này chưa được triển khai thực hiện nhất quán, đồng bộ do chưa có quy định điều chỉnh chi tiết;

(iii) Quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh kinh doanh qua giới thiệu chưa phù hợp với khuyến nghị của FATF đã được sửa đổi, trong đó có nội dung sửa đổi liên quan đến khuyến nghị về việc dựa vào bên thứ ba.

(iv) Quy định về quan hệ đại lý chưa đầy đủ, hiện chưa có quy định về các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý; thiếu các quy định yêu cầu đối tượng báo cáo phải đảm bảo ngân hàng đối tác không cho phép tài khoản của đối tượng báo cáo được sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc;

(v) Quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới còn chưa làm rõ việc khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có phải áp dụng công nghệ đổi mới phải nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi đưa vào sử dụng, chưa phù hợp với chuẩn mực của FATF;

(vii) Quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế) còn có bất cập trong quá trình áp dụng liên quan đến khả năng thu thập được các thông tin để báo cáo của đối tượng báo cáo đặc biệt là đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử quốc tế;

(ix) Quy định về thời hạn báo cáo, bảo mật thông tin, lưu giữ thông tin còn chưa rõ ràng, một số nội dung chưa có quy định;

(x) Ngoài ra, các quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ PCRT: quy định trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn về hoạt động PCRT cần được quy định cụ thể hơn.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Nếu các quy định pháp lý về các vấn đề nêu trên không được sửa đổi, bổ sung tại Luật PCRT, việc thực hiện các biện pháp PCRT của các đối tượng báo cáo sẽ không đầy đủ, toàn diện, đồng thời sẽ khó khăn trong việc triển khai công tác PCRT một cách hiệu quả; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo gặp khó khăn, dẫn đến việc thu thập thông tin có thể không đầy đủ, thông tin, dữ liệu được thu thập không được phân tích, sử dụng hiệu quả phục vụ cho công tác PCRT. Những hậu quả này kết hợp với các thiếu sót về các lĩnh vực khác có liên quan, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế PCRT.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Luật PCRT và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ, chi tiết về các biện pháp phòng ngừa mà đối tượng báo cáo phải thực hiện. Bên cạnh đó, các khuyến nghị của FATF đã được sửa đổi nhiều lần như đã đề cập ở trên, các quy định của Luật PCRT chưa được sửa đổi, điều chỉnh phù hợp.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện cho đối tượng báo cáo thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng, ngừa rửa tiền, giúp phát hiện, báo cáo và ngăn chặn kịp thời các giao dịch liên quan đến rửa tiền và các tội phạm tiền thân của tội rửa tiền; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, ngừa rửa tiền.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.3.1. Giải pháp 3A: Giữ nguyên hiện trạng.

3.3.2. Giải pháp 3B: Sửa đổi và bổ sung các quy định về các biện pháp PCRT được đối tượng báo cáo áp dụng, gồm: nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng của đối tượng báo cáo; rà soát, phát hiện và báo cáo cơ quan PCRT thuộc NHNN các giao dịch vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ; lưu giữ thông tin khách hàng và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phục vụ cho mục đích PCRT và phòng, chống các hoạt động tội phạm khác; áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật; trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyên nhượng qua biên giới; trách nhiệm của NHNN trong tiếp nhận và xử lý thông tin; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo.

3.3.3. Giải pháp 3C: Sửa đổi và bổ sung các quy định về các biện pháp PCRT được đối tượng báo cáo áp dụng, gồm: nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng của đối tượng báo cáo; rà soát, phát hiện và báo cáo cơ quan PCRT thuộc NHNN các giao dịch vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ; lưu giữ thông tin khách hàng và cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phục vụ cho mục đích PCRT và phòng, chống các hoạt động tội phạm khác; áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật. Sửa đổi, bổ sung quy định về việc khai báo, cung cấp thông tin các giao dịch vận chuyển

tiền mặt, kim loại quý, đá quý qua biên giới, bao gồm các quy định về (i) bổ sung đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận thông tin khai báo hải quan trong trường hợp nơi khai báo không có cơ quan hải quan thì khai báo với bộ đội biên phòng, cảnh sát biển và (ii) trách nhiệm của Hải quan, Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển phải lưu trữ thông tin thu thập được tại khoản 1 và cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và NHNN khi có nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, TTKB, TTPBVKHD.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.4.1. Giải pháp 3A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

Nếu giữ nguyên hiện trạng quy định của pháp luật, việc thực hiện các biện pháp PCRT của đối tượng báo cáo sẽ không đầy đủ, toàn diện; đối tượng báo cáo sẽ tăng nguy cơ bị tội phạm rửa tiền lợi dụng để rửa tiền do cơ chế PCRT còn hạn chế. Các đối tượng báo cáo đặc biệt là các tổ chức tài chính như các ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm có thể bị ảnh hưởng đến việc xếp hạng uy tín hoạt động do chương trình, chính sách phòng, chống rửa tiền áp dụng tại tổ chức còn thiếu hụt. Theo đó, các tổ chức tài chính có thể gặp các tác động tiêu cực khi thiết lập các mối quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Đặc biệt, trong lĩnh vực ngân hàng, việc các ngân hàng bị đánh giá có thiếu hụt trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc thiết lập và duy trì quan hệ ngân hàng đại lý với các tổ chức tín dụng ở nước ngoài. Tác động này ảnh hưởng trực tiếp đến các giao dịch tài chính, ngân hàng, làm tăng chi phí các giao dịch thanh toán quốc tế, gián tiếp ảnh hưởng đến các hoạt động thanh toán, kinh doanh, xuất nhập khẩu của các cá nhân, tổ chức Việt Nam với các đối tác nước ngoài.

Bên cạnh đó, Việt Nam có thể sẽ bị FATF đưa vào danh sách các nước có những thiếu hụt nghiêm trọng trong cơ chế PCRT do không có biện pháp khắc phục những thiếu hụt về mặt pháp lý đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá của Đoàn đánh giá APG về cơ chế PCRT của Việt Nam. Khi một quốc gia bị đưa vào Danh sách Xám thì nền kinh tế của quốc gia đó sẽ phải chịu nhiều tác động tiêu cực. Cụ thể, theo nghiên cứu của IMF², quốc gia bị rơi vào Danh sách Xám sẽ bị giảm sút đáng kể luồng vốn đầu tư của nước ngoài vào quốc gia đó (khoảng 7,6% trên tổng GDP cả nước). Khi đó, giao dịch tài chính ra nước ngoài của các tổ chức tài chính (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán...) tại quốc gia này sẽ bị các nước tính phí cao hơn và giao dịch sẽ phải chịu sự rà soát tăng cường. Các chi phí này ước tính có thể lên tới hàng triệu USD tùy thuộc quy mô nền kinh tế.

² IMF Working Paper WP/21/153.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để các đối tượng báo cáo sửa đổi chính sách, bố trí nhân lực thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về mặt xã hội của giải pháp này hầu như không tăng thêm.

- Mặt tiêu cực: Quy định về các biện pháp PCRT còn thiếu hụt, các biện pháp PCRT toàn diện, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế chưa được đối tượng báo cáo thực hiện đầy đủ, có thể dẫn đến việc các đối tượng báo cáo bị lợi dụng để rửa tiền, gia tăng tội phạm về rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi: Khung pháp lý quy định cho đối tượng báo cáo thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền; cơ quan thẩm quyền thực hiện việc rà soát, thu thập, báo cáo và xử lý thông tin báo cáo về các giao dịch vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý qua biên giới chưa được quy định toàn diện và đồng bộ. Do vậy, điều này ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền nói riêng và công tác PCRT nói chung.

- Về tính tương thích với khuyến nghị quốc tế về PCRT: Việc không sửa đổi, bổ sung các quy định về biện pháp phòng ngừa rửa tiền tại Luật PCRT không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF về PCRT.

3.4.2. Giải pháp 3B: Sửa đổi các quy định hiện hành về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; báo cáo, cung cấp và lưu giữ thông tin; áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo các định hướng sau:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng (Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Luật PCRT) theo hướng đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của 40 Khuyến nghị của FATF; chỉnh sửa các quy định liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi (cách xác định, các yêu cầu thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi); bổ sung các quy định áp dụng đối với các thỏa thuận pháp lý.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) thông qua việc bổ sung PEP của các tổ chức quốc tế, những người có liên quan và các biện pháp áp dụng tương ứng.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về ngân hàng đại lý: quy định các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về các giao dịch liên quan tới công nghệ mới.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về giám sát đặc biệt giao dịch.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về báo cáo giao dịch đáng ngờ, mở rộng các dấu hiệu cảnh báo về giao dịch đáng ngờ; sửa đổi, bổ sung quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế); quy định Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ quy định, bổ sung các dấu hiệu giao dịch đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực có thể phát sinh trong từng thời kỳ.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới theo hướng xác định loại kim loại quý, đá quý thuộc đối tượng phải thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật PCRT; trách nhiệm của cơ quan hải quan trong tổ chức và quản lý thông tin dữ liệu khai báo hải quan, chia sẻ thông tin dữ liệu khai báo hải quan cho cơ quan có thẩm quyền vì mục đích PCRT; trách nhiệm của Cơ quan PCRT thuộc NHNN trong tiếp nhận và xử lý thông tin; cách thức tính toán, xác định giá trị kim loại quý, đá quý vượt ngưỡng quy định phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo.

+ Bổ sung quy định về cơ chế kiểm soát nội bộ phòng, chống rửa tiền: quy định trách nhiệm và cơ chế kiểm soát nội bộ giữa các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết trong cùng tập đoàn về hoạt động PCRT.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng quy định cụ thể hơn về cách thức, thẩm quyền áp dụng; bổ sung hướng dẫn rà soát giao dịch liên quan tới danh sách đen.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Việc thực hiện chính sách này sẽ làm phát sinh thêm các chi phí, cụ thể:

+ Chi phí phát sinh cho các đối tượng báo cáo bao gồm: chi phí để nghiên cứu, sửa đổi các chính sách, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; chi phí thiết lập lại hệ thống, quy trình báo cáo, quy trình nghiệp vụ trong trường hợp đối tượng báo cáo áp dụng công nghệ thông tin như các chương trình phần mềm nghiệp vụ về phòng, chống rửa tiền; chi phí đào tạo bổ sung và đào tạo lại cán bộ về phòng, chống rửa tiền; các đối tượng báo cáo có thể phải bố trí bổ sung nhân sự hoặc tuyển dụng nhân sự mới để thực hiện quy trình triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa rửa tiền mới bổ sung.

+ Chi phí phát sinh cho các cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Tài chính, NHNN, Bộ Quốc phòng,...) bao gồm: chi phí thiết lập hệ thống, trang bị máy móc, phương tiện để sàng lọc, xác định giá trị kim loại quý, đá quý vượt ngưỡng phải báo cáo; xử lý thông tin, dữ liệu báo cáo đưa ra các kết quả, phát hiện phục vụ công tác PCRT; chi phí bổ sung thêm nguồn nhân lực, đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện các công việc nêu trên.

+ Chi phí phát sinh cho tổ chức, cá nhân bao gồm: chi phí thời gian, nhân lực thực hiện khai báo hải quan về các giao dịch qua biên giới. Tuy nhiên, các chi phí này là không đáng kể.

- Lợi ích:

Chính sách được thực hiện sẽ hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng cụ thể, chi tiết và rõ ràng tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền. Việc các đối tượng báo cáo thực hiện tốt biện pháp phòng ngừa trong PCRT đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong công tác phòng ngừa, phát hiện các giao dịch đáng ngờ liên quan tới rửa tiền, đồng thời, giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền. Các báo cáo giao dịch giá trị lớn vượt ngưỡng quy định, giao dịch đáng ngờ được phát hiện và được báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền là cơ sở cho việc phát hiện, điều tra, truy tố xét xử tội phạm rửa tiền, tham nhũng và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Qua đó, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm rửa tiền và tham nhũng.

Ngoài ra, việc đối tượng báo cáo có các chương trình PCRT hiệu quả, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đối tượng báo cáo trong quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, uy tín của các tổ chức tài chính được xếp hạng cao sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc thiết lập các mối quan hệ với các đối tác ở nước ngoài, ví dụ như thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý...

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần giảm thiểu nguy cơ các đối tượng báo cáo bị tội phạm lợi dụng để rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn. Không có tác động tiêu cực về mặt xã hội.

- Tác động tiêu cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Về cơ bản việc hoàn thiện các quy định của pháp luật theo hướng cụ thể, chi tiết và rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho đối tượng báo cáo thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa về rửa tiền và sẽ không làm phát sinh các công việc mới. Các nội dung đề xuất sửa đổi các quy định tại Luật PCRT về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền được xây dựng theo hướng nhằm giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi các biện pháp PCRT tại Luật PCRT, đảm bảo tính khả thi của các quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo triển khai trách nhiệm của mình trong công tác PCRT hiệu quả.

+ Các quy định này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với quy định của pháp luật hiện hành về PCRT và quy định khác của pháp luật.

+ Tuy nhiên, cách thức tính toán, xác định giá trị kim loại quý, đá quý vượt ngưỡng quy định phải báo cáo; cách thức báo cáo; cách thức xử lý thông tin, dữ liệu được báo cáo trong Luật PCRT sẽ dẫn đến điều khoản luật quy định quá chi tiết và không mang tính linh hoạt khi cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các

quy định khi có các tình huống thay đổi, phát sinh trong tương lai. Mặt khác, quy định về cách thức tính toán, cách thức xử lý thông tin, dữ liệu là những quy định mang tính nghiệp vụ, kỹ thuật và chuyên biệt nên được hướng dẫn quy định bởi các bộ, ngành chuyên ngành trong các văn bản dưới luật.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về áp dụng các biện pháp phòng ngừa đối với đối tượng báo cáo để phù hợp với các khuyến nghị có liên quan trong Bộ 40 khuyến nghị của FATF, cũng như các kiến nghị của Đoàn đánh giá APG đối với cơ chế PCRT/TTKB của Việt Nam. Cụ thể: khuyến nghị 10 quy định về việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi và thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi khi đối tượng báo cáo thực hiện nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng; từ khuyến nghị 13 đến khuyến nghị 23 quy định về các hoạt động ngân hàng đại lý, giao dịch liên quan tới công nghệ mới, báo cáo giao dịch...

3.4.3. Giải pháp 3C: Sửa đổi các quy định hiện hành về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền về nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, về các sản phẩm, dịch vụ mới, áp dụng công nghệ đổi mới, về cá nhân có ảnh hưởng chính trị, về trách nhiệm báo cáo, cung cấp, lưu trữ hồ sơ, thông tin và xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền. theo các định hướng sau:

+ Sửa đổi, bổ sung các quy định về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin khách hàng (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Luật PCRT) theo hướng đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của 40 Khuyến nghị của FATF; chỉnh sửa các quy định liên quan đến thỏa thuận pháp lý, minh bạch pháp nhân, minh bạch hoạt động của các tổ chức lợi nhuận..

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) bao gồm PEP của các tổ chức quốc tế và những người có liên quan đến PEP và các biện pháp tương ứng.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về quan hệ ngân hàng đại lý: quy định các biện pháp phải áp dụng khi đối tượng báo cáo thực hiện vai trò là ngân hàng đại lý (không chỉ trường hợp đối tượng báo cáo thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý với ngân hàng đối tác nước ngoài).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của đối tượng báo cáo khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể về giám sát một số giao dịch đặc biệt.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về nghĩa vụ và cách thức báo cáo các giao dịch có giá trị lớn vượt ngưỡng quy định (giao dịch tiền mặt giá trị lớn, chuyển tiền điện tử trong nước, quốc tế).

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về khai báo, cung cấp thông tin về việc vận chuyển tiền mặt, kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng qua biên giới; và các trách nhiệm có liên quan.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về quy định nội bộ, thời hạn, hình thức, cách thức thực hiện báo cáo về PCRT.

a) *Tác động về kinh tế*: Tương tự như giải pháp 3B

b) *Tác động về xã hội*: Tương tự như giải pháp 3B

c) *Tác động đối với hệ thống pháp luật*

- Về tính thống nhất và khả thi:

+ Các nội dung đề xuất sửa đổi các quy định tại Luật PCRT về các biện pháp phòng ngừa rửa tiền được xây dựng theo hướng nhằm giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực thi các biện pháp PCRT tại Luật PCRT, đảm bảo tính khả thi của các quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức báo cáo triển khai trách nhiệm của mình trong công tác phòng, chống rửa tiền hiệu quả.

+ Một số nội dung mang tính kỹ thuật liên quan đến các trường hợp nhận biết khách hàng, tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi như quy định về cách thức thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu; bổ sung dấu hiệu giao dịch đáng ngờ theo các ngành, lĩnh vực,... quy định theo hướng giao Chính phủ, Bộ quy định cụ thể tại văn bản dưới luật. Quy định trong các văn bản hướng dẫn luật các nội dung này cũng tạo sự linh hoạt trong các quy định, có thể sửa đổi, bổ sung kịp thời theo các yêu cầu thực tiễn phát sinh, do vậy, góp phần nâng cao tính khả thi của các quy định pháp luật.

+ Việc thực hiện giải pháp này không mâu thuẫn hoặc chồng chéo với quy định khác tại Luật PCRT và các quy định pháp luật liên quan.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT: Tương tự như giải pháp 3B.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 3C nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện cho các đối tượng báo cáo thực hiện tốt công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật PCRT (sửa đổi).

4. Chính sách 4: Hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống rửa tiền của NHNN

4.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Hiện nay, theo quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước và Luật PCRT đều giao NHNN chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về PCRT. Tại NHNN, Cơ quan, Thanh tra, giám sát ngân hàng đang được giao thực hiện nhiệm vụ này và Cục

Phòng, chống rửa tiền là đơn vị thuộc Cơ quan, Thanh tra, giám sát ngân hàng được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ về PCRT. Điều này không phù hợp với khuyến nghị của FATF và yêu cầu của thực tiễn triển khai công tác PCRT hiện nay. Tại khuyến nghị 29 của FATF yêu cầu mỗi quốc gia cần phải thành lập đơn vị tình báo tài chính (FIU), trong đó FIU cần phải được trao đầy đủ thẩm quyền để thu thập các thông tin từ các tổ chức báo cáo, truy cập một cách kịp thời các thông tin tài chính và thực thi pháp luật để thực hiện tốt 3 chức năng chính là (i) tiếp nhận, (ii) phân tích, và (iii) chuyển giao thông tin liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố một cách độc lập.

Tại Báo cáo đánh giá đa phương của APG năm 2022, APG đã chỉ ra việc *Cục trưởng Cục PCRT chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng và Thống đốc NHNN về mọi hoạt động của Cục PCRT là chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu để Cục PCRT thực hiện chức năng của mình một cách độc lập và tự chủ; việc Cục PCRT nằm trong CQTTGSNH có thể dẫn đến một số quan ngại về vấn đề bảo mật thông tin và lo ngại về tính độc lập trong hoạt động của FIU, vốn được coi trọng đặc biệt.* Trên cơ sở đó, APG kiến nghị Việt Nam cần có các biện pháp để tăng cường năng lực, thẩm quyền và tính độc lập cho Cục PCRT để nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Quy định về việc hiện nay sẽ gây khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cơ quan đảm nhiệm vai trò đầu mối quốc gia trong công tác thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT.

Với mô hình tổ chức, vị trí, chức năng của Cục PCRT hiện nay, chưa đáp ứng được yêu cầu về tính độc lập của FIU theo chuẩn mực quốc tế, là một trong lý do chính mà Việt Nam chưa gia nhập được Nhóm Các đơn vị tình báo tài chính Egmont (Nhóm Egmont) mặc dù đã có đơn gia nhập và đã được công nhận là quan sát viên của Nhóm Egmont từ năm 2010. Do vậy, khuyến nghị 29 – khuyến nghị trung tâm trong công tác về PCRT sẽ tiếp tục bị APG đánh giá chưa tuân thủ đầy đủ.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là việc giao nhiệm vụ về PCRT tại Luật NHNN chưa đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn mực quốc tế và chưa phù hợp với thực tiễn triển khai.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Tạo hành lang pháp lý đầy đủ để NHNN phân công thực hiện chức năng phân tích, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT một cách phù hợp, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động PCRT của NHNN.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

4.3.1. Giải pháp 4A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

4.3.2. Giải pháp 4B: Sửa đổi, bổ sung các quy định khoản 1 Điều 49 Luật Ngân hàng Nhà nước, trong đó bỏ cụm từ “phòng, chống rửa tiền trong trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”.

4.3.2. Giải pháp 4C: Sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT hiện hành theo hướng quy định về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đầu mối thực hiện công tác PCRT thuộc NHNN gắn với các chức năng thu thập, xử lý, chuyển giao thông tin về PCRT; trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT; giám sát, cảnh báo về PCRT.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Giải pháp 4A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Hiệu quả triển khai trách nhiệm của NHNN trong công tác PCRT còn hạn chế, dẫn đến công tác chuyển giao thông tin về giao dịch đáng ngờ cho cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự hiệu quả, hoạt động hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế về PCRT gặp nhiều khó khăn.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để tổ chức lại bộ máy, triển khai thực hiện trách nhiệm đầu mối quốc gia về PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về xã hội của giải pháp này hầu như không tăng thêm.

- Mặt tiêu cực: Hiệu quả hoạt động của cơ quan đầu mối về PCRT hạn chế sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả công tác PCRT nói chung đặc biệt là hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền, có thể góp phần dẫn đến môi trường xã hội thiếu an toàn, minh bạch.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Về tính thống nhất và khả thi: Việc giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành sẽ không tạo được khung pháp lý phù hợp cho hoạt động thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT; hợp tác trong nước và quốc tế về PCRT của NHNN.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT: Việc giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành sẽ không đảm bảo đáp ứng được yêu cầu tại các khuyến nghị của FATF về PCRT.

4.4.2. Giải pháp 4B: Sửa đổi, bổ sung các quy định khoản 1 Điều 49 Luật Ngân hàng Nhà nước, trong đó bỏ cụm từ “phòng, chống rửa tiền trong trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng”.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

(i) Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc thực hiện chính sách này sẽ phát sinh thêm chi phí do việc tổ chức lại bộ máy. Tuy nhiên, chi phí này không lớn do đơn vị thực hiện chức năng phân tích, xử lý, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT đã được thành lập và vận hành từ thời điểm cơ chế PCRT bắt đầu có ở Việt Nam (hơn 15 năm qua), đơn vị này đã có tổ chức, bộ máy và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ, việc nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị đầu mối của Ngân hàng Nhà nước về PCRT này sẽ không làm phát sinh nhiều chi phí.

(ii) Đối với đối tượng báo cáo, giải pháp này không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng báo cáo.

- Lợi ích:

Việc việc tách chức năng PCRT ra khỏi CQTTGSNNH tạo cơ sở nâng cấp Cục PCRT thành đơn vị thuộc NHNN là cần thiết. Theo đó, công tác PCRT được đẩy mạnh do quy định rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoạt động phân tích và chuyển giao thông tin PCRT được nâng cao chất lượng, do đó, nguồn thông tin chuyển giao từ cơ quan đầu mối về PCRT của Ngân hàng Nhà nước cho các cơ quan có thẩm quyền như cơ quan điều tra, toà án, viện kiểm sát... được gia tăng thêm giá trị và chất lượng, qua đó hỗ trợ, thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động PCRT của NHNN, nâng cao hiệu quả chuyển giao, trao đổi thông tin PCRT cho cơ quan có thẩm quyền. Qua đó, chính sách này sẽ thúc đẩy công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm rửa tiền; giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về mặt xã hội của giải pháp này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Về tính thống nhất và khả thi:

Việc thực hiện giải pháp này sẽ tạo khung pháp lý toàn diện, đồng bộ cho các hoạt động thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT; hợp tác trong nước và quốc tế về PCRT; cảnh báo, giám sát trong PCRT, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị đầu mối về PCRT thuộc NHNN.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, phân tích, chuyển giao thông tin về PCRT; hợp tác trong nước và quốc tế về PCRT, giám sát về PCRT nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan đầu mối về PCRT. Quy định này để phù hợp với khuyến nghị 29 và một số khuyến nghị liên quan về chức năng, thẩm quyền của đơn vị tình báo tài chính với vai trò là cơ quan đầu mối trong công tác PCRT của một quốc gia. Việc sửa đổi các quy định này cũng nhằm khắc phục những khuyết thiếu trong quy định của pháp luật cũng như hạn chế về hiệu quả hoạt động của đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam đã được Đoàn đánh giá APG nhận định trong báo cáo đánh giá về cơ chế PCRT của Việt Nam. Điều này cũng góp phần tạo cơ sở Việt Nam gia nhập được Nhóm Các đơn vị tình báo tài chính Egmont (Nhóm Egmont), ký kết Bản ghi nhớ (MOU) để trao đổi thông tin về PCRT.

4.4.3. Giải pháp 4C: Sửa đổi, bổ sung các quy định về thu thập, xử lý và chuyển giao thông tin về PCRT hiện hành theo hướng kết cấu một mục riêng tại Luật PCRT quy định về vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị đầu mối thực hiện công tác PCRT thuộc NHNN gắn với các chức năng thu thập, xử lý, chuyển giao thông tin về PCRT; trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nước trong việc thực hiện công tác PCRT; giám sát, cảnh báo về PCRT.

a) Tác động về kinh tế: Tương tự như giải pháp 4B

b) Tác động về xã hội: Tương tự như giải pháp 4B

b) Tác động về pháp luật:

- Về tính thống nhất và khả thi:

Quy định về vị trí, chức năng và thẩm quyền của cơ quan đầu mối trong công tác PCRT sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan đầu mối về PCRT thuộc NHNN với vai trò là cơ quan đầu mối tham mưu, triển khai thực hiện công tác PCRT. Tuy nhiên, việc quy định về đơn vị đầu mối thực hiện

chức năng về PCRT không phù hợp với chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong sắp xếp, tổ chức bộ máy của nhà nước.

- Về tính tương thích với các khuyến nghị quốc tế về PCRT: Tương tự như giải pháp 4B.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 4B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng trong công tác thu thập, phân tích, chuyển giao và trao đổi thông tin về PCRT, củng cố vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan tích cực tham gia trong công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật PCRT (sửa đổi).

5. Chính sách 5: Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT

5.1. Xác định vấn đề bất cập

- Vấn đề bất cập:

Hiện nay, Luật PCRT đã có Chương III quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền gồm: trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền, trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, các cơ quan khác của Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (Nghị định số 116/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật PCRT đã quy định bổ sung trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Tuy nhiên, điều này cần được luật hóa tại Luật để đảm bảo tính thống nhất. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực dự kiến được bổ sung đối tượng báo cáo như đề xuất ở Chính sách 1 cũng cần phải quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền đối với các lĩnh vực mới này. Ngoài ra một số trách nhiệm mới của một số bộ, ngành như đánh giá rủi ro, thanh tra, giám sát căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro, trách nhiệm đối với những lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý cần được quy định cụ thể.

- Hậu quả nếu vấn đề không được giải quyết:

Nếu không quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền đối với lĩnh vực cụ thể và các lĩnh vực mới bổ sung (theo Chính sách 1) trong Luật PCRT thì các đối tượng báo cáo trong các lĩnh vực này sẽ không được thanh tra, giám sát đầy đủ về PCRT, dẫn đến những kẽ hở

mà tội phạm có thể lợi dụng lĩnh vực hoạt động này để thực hiện các hành vi phạm tội, trong đó có hành vi rửa tiền. Ngoài ra, không có cơ sở để các bộ, ngành triển khai trách nhiệm mới liên quan đến kết nối, cung cấp, chia sẻ thông tin về phòng, chống rửa tiền.

- Nguyên nhân gây ra vấn đề:

Nguyên nhân chính gây ra vấn đề là chưa quy định chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền đối với một số lĩnh vực thuộc quyền quản lý của các bộ, ngành và các lĩnh vực có rủi ro tiềm ẩn và quy định liên quan đến các trách nhiệm mới đặt ra.

5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan trong công tác PCRT và trách nhiệm đối với các đối tượng báo cáo, các nhiệm vụ mới phát sinh.

5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

5.3.1. Giải pháp 5A: Giữ nguyên hiện trạng (giữ nguyên như quy định pháp luật hiện hành)

5.3.2. Giải pháp 5B: Sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác PCRT.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

5.4.1. Giải pháp 5A: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí: Không quy định về trách nhiệm đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực đối với các cơ quan quản lý sẽ dẫn đến việc không có cơ sở triển khai đồng bộ. Bên cạnh đó, công tác giám sát, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ thực hiện quy định phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo trong một số lĩnh vực sẽ không được triển khai thực hiện, dẫn đến khả năng rất lớn những lĩnh vực này dễ bị tội phạm lợi dụng để thực hiện các hoạt động phi pháp, trong đó có hoạt động rửa tiền.

- Lợi ích: Không làm phát sinh thêm chi phí để các bộ, ngành liên quan đào tạo nhân lực thực hiện công tác PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Tác động tích cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

- Mặt tiêu cực: Việc không quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc đánh giá rủi ro ngành, lĩnh vực và không quy định về trách nhiệm của một số bộ ngành trong việc thanh tra, giám sát đối với các đối tượng báo cáo trong một số lĩnh vực sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả trong thực hiện các biện pháp PCRT, thanh tra, giám sát về PCRT, tác động tiêu cực đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và có thể góp phần dẫn đến môi trường xã hội thiếu an toàn.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc giữ nguyên quy định hiện hành sẽ dẫn đến việc không có đầy đủ quy định pháp lý quy định cơ quan quản lý nhà nước về PCRT đối với lĩnh vực quản lý và những lĩnh vực mới phát sinh nên không có cơ chế đầy đủ để quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các lĩnh vực này và căn cứ để triển khai các nhiệm vụ mới.

5.4.2. Giải pháp 5B: Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về:

+ Trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc triển khai các biện pháp PCRT, công tác thanh tra, giám sát về PCRT đối với từng loại hình đối tượng báo cáo bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành và tính thống nhất với quy định pháp luật liên quan.

+ Trách nhiệm của các Bộ, ngành trong quản lý về PCRT với những lĩnh vực mới phát sinh đối tượng báo cáo bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành và tính thống nhất với quy định pháp luật liên quan.

+ Cung cấp thông tin về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền: quy định cơ chế hợp tác, chia sẻ, cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về PCRT, tài trợ khủng bố.

a) Tác động về kinh tế:

- Chi phí:

Về việc phát sinh thêm nguồn nhân lực:

Việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCRT hầu như không làm phát sinh thêm hoặc làm thay đổi cơ cấu, bộ máy tại các bộ, ngành. Luật PCRT hiện hành đã phân định vai trò, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền đối với phần lớn các lĩnh vực quản lý nhà nước. Hiện nay, ngoại trừ Ngân hàng Nhà nước có bộ máy chuyên trách về PCRT, nhân lực và bộ máy làm công tác này tại hầu hết các bộ, ngành đều là kiêm nhiệm. Đối với các cơ quan có vai trò lớn trong công tác PCRT gồm Ngân hàng Nhà nước và Bộ Công an, việc triển khai mạnh mẽ và đồng bộ công tác PCRT sẽ làm gia tăng khối lượng báo cáo, yêu cầu xử lý

thông tin và đương nhiên phải có một nguồn lực đủ (bao gồm cả nhân lực, vật lực chú trọng đến công nghệ cao). Tuy nhiên, yêu cầu về tăng cường nguồn nhân lực cho Ngân hàng Nhà nước và Bộ Công an đã được thể hiện tại Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố” ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 07/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT, tài trợ khủng bố giai đoạn 2015 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 25/11/2014; Kế hoạch hành động giải quyết những rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2019 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 30/4/2019. Các yêu cầu này đang được triển khai trên thực tế. Về cơ bản, việc triển khai chính sách này vẫn đảm bảo đúng với chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Lợi ích: Công tác PCRT được đẩy mạnh áp dụng đến tất cả các bộ, ngành, cơ quan liên quan (tòa án, viện kiểm sát) trong thể chế chính trị; góp phần đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác PCRT.

b) Tác động về xã hội:

- Mặt tích cực: Chính sách này được thực hiện sẽ thúc đẩy công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm rửa tiền; qua đó, giảm thiểu các hoạt động tội phạm rửa tiền, gian lận thuế, tham nhũng; góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, tạo lập môi trường xã hội an toàn.

- Mặt tiêu cực: Tác động tiêu cực về xã hội của giải pháp này hầu như không có.

c) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong thực hiện công tác PCRT được đề xuất phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, ngành, do đó đảm bảo tính thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan và tính khả thi.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của các chính sách về mặt kinh tế, xã hội đối với giải pháp đưa ra, Cơ quan soạn thảo đề xuất lựa chọn giải pháp 5B nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, rõ ràng, củng cố vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan tích cực tham gia trong công tác PCRT.

Để giải quyết triệt để vấn đề bất cập đã nêu, cần thiết phải trình Quốc hội xây dựng Luật PCRT (sửa đổi).

6. Đánh giá chung về các chính sách

6.1. Về tác động của thủ tục hành chính

Các chính sách được đề xuất không làm phát sinh thủ tục hành chính.

6.2. Về tác động về giới

Các chính sách được đề xuất không có tác động đến các vấn đề về bình đẳng giới.

6.3. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan

Nhìn chung, các chính sách được đề xuất không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, gồm Công ước Liên hiệp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), Công ước quốc tế về chống tài trợ khủng bố.

III. LẤY Ý KIẾN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức lấy ý kiến đối với nội dung đánh giá tác động của chính sách nêu trên qua 02 hình thức:

1. Gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức liên quan, đối tượng chịu sự tác động của chính sách.

2. Đăng tải nội dung dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan giám sát: Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội; Hội đồng dân tộc; Ủy ban của Quốc hội; đại biểu Quốc hội.

- Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi)./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thống đốc NHNN(để b/c);
- Phó Thống đốc Phạm Tiến Dũng;
- Lưu: VP, PC.(N.T.T.Ly)

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Phạm Tiến Dũng

Handwritten mark